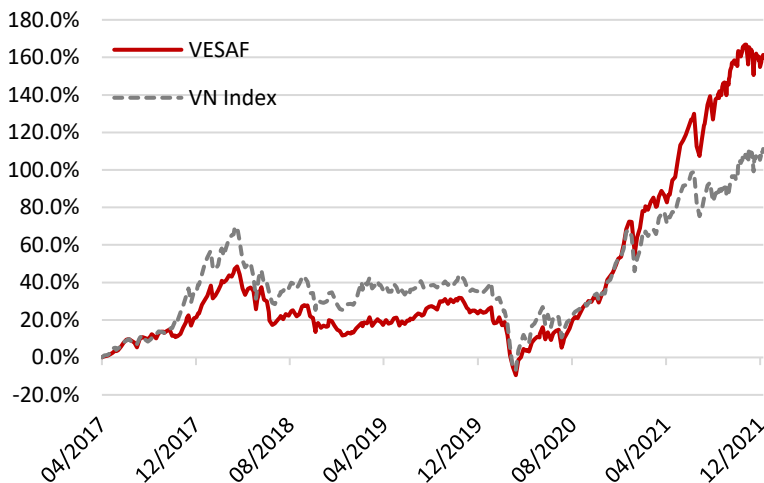


Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (VESAF)

VESAF Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

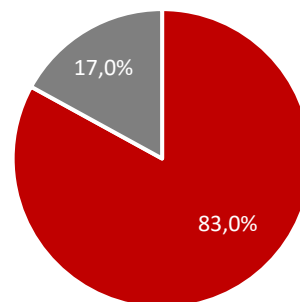
	VESAF	VN-Index
Tổng tài sản Quỹ (AUM) (tỷ VNĐ)	919,3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (NAV) (VNĐ)	26,128	
Lợi nhuận tháng 12/2021 (%)	(0,7)	1,3
Lợi nhuận từ đầu năm 2021 (%)	67,0	35,7
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	31,8	18,8
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	22,7	17,3
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	161,3	111,2

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ Phận Quan Hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1,75%/ năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> • 2,0% < 12 tháng • 1,5% >= 12 tháng • 0,5% >= 24 tháng
Mức đầu tư tối thiểu	2.000.000 VNĐ
Ngân hàng giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu

Chỉ số danh mục đầu tư

	VESAF	VN-Index
P/E (x)	14,3	17,5
P/B (x)	2,5	2,8
ROE (%)	17,1	16,1
Lợi suất cổ tức (%)	1,4	1,1
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	42,3	-
Hệ số Sharpe	0,94	0,62
Số lượng cổ phiếu	29	404

*Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg,
Dự báo của VinaCapital

Phân bố theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Cập nhật thị trường và quỹ VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN Index tăng 1,3% trong tháng 12/2021, đóng cửa năm ở 1.498,3 điểm, sát với đỉnh lịch sử 1.500,8 điểm ghi nhận trong tháng 11. Cho cả năm 2021, VN Index tăng 35,7%, là mức tăng cao nhất trong khu vực ASEAN và một trong những thị trường chứng khoán có diễn biến tốt nhất trên thế giới.

Với việc nhà đầu tư cá nhân chiếm lĩnh giao dịch trên thị trường, chỉ số VN Mid Cap và VN Small Cap tiếp tục tăng mạnh hơn thị trường chung với mức tăng 7,4% và 7,5% trong tháng, trong khi chỉ số VN30 giảm 0,1%. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trong tháng 12 giảm xuống còn 33,0 nghìn tỷ đồng từ mức kỷ lục 40,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 4,7 nghìn tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tháng 12. Tính cả năm 2021, khối ngoại đã bán ròng 62,7 nghìn tỷ đồng.

Số liệu kinh tế vĩ mô trong quý 4 cho thấy rõ sự phục hồi sau khi các quy định về giãn cách xã hội được nới lỏng. GDP quý 4 tăng 5,2% so với cùng kỳ năm trước từ mức giảm 6,0% trong quý 3. Tăng trưởng GDP cả năm 2021 đạt 2,6%, thấp hơn một chút so với 2,9% của năm 2020. Hầu hết các số liệu khác cũng cho thấy sự tích cực. Xuất khẩu và nhập khẩu cả năm 2021 tăng 19,0% và 26,5%, đạt 336,3 tỷ USD và 332,3 tỷ USD, mang lại 4,0 tỷ USD thặng dư thương mại. Sản xuất công nghiệp tăng 8,7% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 12 và 4,8% trong cả năm 2021. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng cũng tăng 1,1% so với cùng kỳ trong tháng 12, tuy nhiên vẫn giảm 3,8% trong cả năm 2021 do nhiều tháng giãn cách xã hội.

Năm 2021 đã kết thúc với kết quả tốt hơn kỳ vọng cho hầu hết các nhà đầu tư cổ phiếu. Cho năm 2022, chúng tôi kỳ vọng vào sự phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Theo số liệu từ Bloomberg, lợi nhuận của các công ty niêm yết trên HOSE được dự báo sẽ tăng 26% trong năm 2022, đẩy mức P/E của VN Index xuống còn 13,9 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm và các thị trường mới nổi khu vực ASEAN. Quốc hội cũng vừa thông qua gói hỗ trợ kinh tế - xã hội với tổng giá trị 347 nghìn tỷ đồng, được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2022-2023 và mang đến tâm lý tích cực cho thị trường chứng khoán.

CẬP NHẬT QUỸ VESAF

VESAF giảm 0,7% trong tháng 12, do sự sụt giảm của các cổ phiếu trong ngành hàng tiêu dùng như QNS (-10,0%) và FMC (-8,3%). Trong tháng 12, các cổ phiếu trong ngành bất động sản công nghiệp và dân dụng tiếp tục có mức tăng trưởng cao, điển hình là SZC tăng 15,5%, KBC tăng 17,2% và KDH tăng 9,8%. Cả năm 2021, VESAF đạt mức tăng 67,0%, vượt xa mức tăng của VN Index, giữ vững vị trí số 1 liên tiếp năm thứ 2 trong số 14 quỹ mở cổ phiếu ở Việt Nam.

Nhìn sang 2022, danh mục VESAF được xây dựng bởi các cổ phiếu được hưởng lợi từ xu hướng xuất khẩu và thu hút FDI của Việt Nam, cũng như sự phục hồi tiêu dùng trong nước. Chúng tôi cho rằng xuất khẩu và FDI của Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao, vì xu hướng dịch chuyển sản xuất sẽ tiếp diễn, cùng với chiến lược "Sống chung với Covid" và các chuyến bay quốc tế được dần nối lại. 25% danh mục hiện tại đang đầu tư vào các cổ phiếu khu công nghiệp, các dịch vụ hậu cần và tiện ích phục vụ các hoạt động xuất khẩu. Đối với tiêu dùng trong nước, chúng tôi tin rằng sự phục hồi sẽ diễn ra từ từ và không đồng đều, vì vậy, danh mục sẽ chủ yếu tập trung vào các công ty có khả năng tăng thị phần sau Covid, đặc biệt những công ty chú trọng đầu tư vào chuyển đổi số để đáp ứng sự thay đổi thói quen tiêu dùng sau dịch. Bên cạnh đó, sự đẩy nhanh đầu tư hạ tầng trong chương trình kích thích kinh tế cũng sẽ hỗ trợ các công ty trong mảng vật liệu xây dựng trong nước và bất động sản dân dụng. Danh mục VESAF có mức tăng trưởng EPS dự báo 40,5% cho cả năm 2022, cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng kỳ vọng của thị trường.

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	9,6
MBB	Tài chính	7,7
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	5,3
SZC	Công nghiệp	4,9
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4,5
VPB	Tài chính	4,2
HPG	Vật liệu	4,1
PLC	Vật liệu	3,7
KDH	Bất động sản	3,4
TCB	Tài chính	3,0

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2019	-0,52%	2,75%	1,73%	1,07%	-0,63%	0,44%	2,11%	3,82%	3,29%	-0,56%	-3,76%	-0,66%	9,20%
2020	-3,78%	-1,29%	-23,49%	14,96%	6,35%	-1,29%	-1,40%	12,84%	5,16%	1,18%	10,95%	9,01%	25,56%
2021	1,23%	12,46%	1,45%	3,40%	14,12%	6,25%	-1,21%	6,24%	3,67%	6,71%	0,01%	-0,66%	67,03%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.